

TÓM TẮT
TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ, ĐỊA DANH ĐỀ XUẤT ĐẶT TÊN,
ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VÀ ĐIỀU CHỈNH
LÝ TRÌNH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
(Đính kèm theo Thông báo số /TB-SVHTT ngày tháng năm 2026
của Sở Văn hóa và Thể thao)

A. TÓM TẮT TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ ĐỀ XUẤT
ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BÌNH TÂN, PHƯỜNG
PHƯỚC LONG

I. PHƯỜNG BÌNH TÂN

1. Hồ Văn Long (1907 - ?)

Quê quán: ấp Tân Xuân, làng Tân Tạo, tổng Long Hưng Thượng, quận Trung Quận, Tỉnh Chợ Lớn.

Sự nghiệp:

Ông Hồ Văn Long là con thứ mười một của ông Hồ Văn Quảng thuộc tầng lớp trung nông. Ông Hồ Văn Long xuất thân là một thầy giáo làng, hấp thụ truyền thống đấu tranh của các phong trào yêu nước kháng Pháp trước đây, sớm giác ngộ cách mạng, Ông đã tham gia vào tổ chức “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên” năm 1927. Sau đó được tiếp xúc với đồng chí Châu Văn Liêm, người thành lập An Nam Cộng Sản Đảng năm 1929, trở thành đảng viên “An Nam Cộng Sản Đảng”.

Năm 1930, Ông đứng ra tổ chức chi bộ đầu tiên của xã Tân Tạo, do ông Nguyễn Văn Cự làm Bí thư. Chi bộ đầu tiên của xã Tân Tạo đã lãnh đạo giáo dục và tổ chức được 30 quần chúng trung kiên. Tại xã Tân Tạo, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ông, chi bộ xã tích cực chuẩn bị lực lượng cùng phối hợp với các làng thuộc tổng Long Hưng Thượng biểu tình chống Pháp.

Tháng 3/1930, Ông là Tỉnh ủy viên tỉnh Gia Định.

Sau năm 1930, tình hình rất căng thẳng, lúc bấy giờ Tân Tạo nhờ sự chỉ đạo trực tiếp của Hồ Văn Long (Liên Tỉnh ủy) và chi bộ Tân Tạo do đồng chí Nguyễn Văn Cự làm Bí thư cùng phối hợp với các làng lân cận, lãnh đạo cuộc đấu tranh chống sưu thuế, mở màn cho phong trào đấu tranh của nhân dân tổng Long Hưng Thượng. Nhưng sau đó thực dân Pháp thẳng tay đàn áp phong trào làm cho chi bộ và quần chúng Tân Tạo tổn thất, bị bắt, tù đầy và hi sinh.

Tháng 11/1930, Tỉnh ủy Chợ Lớn được thành lập do Lê Quang Sung làm Bí thư, Nguyễn Thị Nhỏ (Sáu Điếc) làm Phó Bí thư, Nguyễn Văn Tuôi - Tỉnh ủy viên phụ trách Trung Quận. Sau buổi kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1/5 và cuộc đấu tranh chống thuế vào tháng 6/1930, cuối năm 1930 sang năm 1931, giặc Pháp đã thẳng tay bắt bớ đàn áp phong trào do Đảng lãnh đạo; các đồng chí Tỉnh ủy Chợ Lớn lần lượt bị bắt. Sau đó đồng chí Võ Văn Tần được cử làm Bí thư Tỉnh ủy thay cho đồng chí Sung. Mặc dầu phần lớn Ban chấp hành Tỉnh ủy Chợ Lớn bị địch bắt và khủng bố nhưng chi bộ làng Tân Tạo vẫn được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hồ Văn Long, các đồng chí trong chi bộ kiên quyết vượt qua thời kỳ khó khăn, đến tối này để lãnh đạo phong trào nhân dân đấu tranh bán hợp pháp, chuẩn bị cho Đông Dương đại hội sắp tới, một cao trào đấu tranh rộng lớn đòi quyền “dân chủ dân sinh” của quần chúng.

Năm 1931, Ông là Tỉnh ủy viên tỉnh Chợ Lớn.

Tháng 4/1932, khi Xứ ủy Nam Kỳ tan rã, lúc bấy giờ với cương vị là Bí thư Tỉnh ủy Chợ Lớn, Ông đứng ra thành lập Xứ ủy lâm thời và làm Bí thư. Đến tháng 10/1932, phần lớn các đồng chí lãnh đạo Xứ ủy Nam kỳ trong đó có Hồ Văn Long bị địch bắt đày ra Côn Đảo.

Hiện nay, mộ phần của Ông Hồ Văn Long nằm tại nghĩa trang Liệt sĩ Bình Chánh - Bình Tân thuộc phường Tân Tạo cũ, nay là phường Bình Tân.

Nhân vật lịch sử đang được thực hiện quy trình đề xuất bổ sung vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng Thành phố.

II. PHƯỜNG PHƯỚC LONG

2. Lâm Tấn Tài (1935 - 2001)

Nguyên Tổng thư ký Hội Nhiếp ảnh Thành phố Hồ Chí Minh

Lâm Tấn Tài, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1935 tại phường Thắng Tam, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Năm 1947: Ông thoát ly gia đình theo cách mạng.

Năm 1954: Ông tập kết ra Bắc, học văn hóa tại trường học sinh miền Nam và học bổ túc “cần công kiệm học” ở Thái Bình, Hà Đông, Hải Dương.

Năm 1961 - 1964: Lâm Tấn Tài theo học khoa khảo cổ học tại Trường Đại học Tổng hợp Lomonosov ở Liên Xô.

Năm 1964: Ông về nước, tiếp tục theo học khoa sử tại Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Tham gia lớp đào tạo thông tấn báo chí do cơ quan Việt Nam Thông tấn xã mở vào năm 1965.

Năm 1996: Ông vào Nam, trở thành phóng viên chiến trường.

Năm 1977: Ông về công tác ở ngành nhiếp ảnh của Hội Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Thành phố Hồ Chí Minh).

Năm 1981: sau khi Hội Nhiếp ảnh được thành lập tại Quyết định số 274/QĐ-UB ngày 28 tháng 11 năm 1981, Ông được chỉ định Tổng thư ký của Hội.

Trong cuộc kháng chiến chống Đế quốc Mỹ, với vai trò là phóng viên chiến trường, ông đã ghi lại hình ảnh một số hình ảnh quan trọng như: về con đường chiến lược nối hai miền Nam Bắc - đường Hồ Chí Minh, trở thành tập sách ảnh đầu tiên của ông được xuất bản vào năm 1997 với 332 bức ảnh tư liệu quý báu; hình ảnh chiến đấu của quân và dân ta ở đường phố Sài Gòn trong những ngày Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu thân 1968; năm 1973, ông đã ghi lại những hình ảnh của phái đoàn tại trại David và những hình ảnh quân đội Mỹ rút khỏi chiến trường, trong đó hình ảnh đại tá không quân Odel, sĩ quan Mỹ cuối cùng rời sân bay Tân Sơn Nhất trưa ngày 29/3/1973.

Với những đóng góp của mình, Ông được Đảng, Nhà nước trao tặng Huân - Huy chương và giải thưởng cao quý như: Huân chương Kháng chiến Hạng Ba, Huân chương Lao động Hạng Nhất (năm 1999); các tác phẩm Công binh mở đường Trường Sơn cho xe qua, Vượt Trường Sơn, Biệt động Sài Gòn, Hiệp định Paris 1972 Mỹ rút quân và Thần tốc tiến về Sài Gòn được nhận Giải thưởng nhà nước vì đã có cụm tác phẩm xuất sắc về văn học, nghệ thuật góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (2017).

Nhân vật lịch sử được bổ sung vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng Thành phố theo Quyết định số 5484/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

B. TÓM TẮT TIỂU SỬ NHÂN VẬT LỊCH SỬ ĐỀ XUẤT ĐỔI TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BÌNH TÂN

1. Huỳnh Thị Ngạn (1915 -1981)

Bà mẹ Việt Nam anh hùng

Quê quán: phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân

Địa chỉ thờ cúng: 528 quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân

Người thờ cúng: Huỳnh Thị Em - Con dâu

Mẹ có 3 người con là liệt sĩ, gồm:

1. Liệt sĩ Nguyễn Văn Phú. Hy sinh ngày 10/1/1962 tại Bình Giã.
2. Liệt sĩ Nguyễn Thị Đê. Hy sinh năm 1969 tại Đồng Dù, Củ Chi
3. Liệt sĩ Nguyễn Văn Thê, hy sinh năm 1969 tại Vườn Thơm, Lê Minh Xuân

Thông tin về Mẹ: Gia đình Mẹ là cơ sở Cách mạng, bản thân Mẹ tham gia công tác nuôi quân. Mẹ sinh sống bằng nghề nông.

Quyết định truy tặng số QĐ 438 KT/CTN ngày 24/4/1995.

Nhân vật lịch sử được bổ sung vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng Thành phố theo Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

C. TÓM TẮT TIỂU SỬ NHÂN VẬT LỊCH SỬ ĐỀ XUẤT ĐẶT TÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BÌNH TIÊN, PHƯỜNG PHÚ MỸ, PHƯỜNG TÂN PHÚ, PHƯỜNG THỚI AN, PHƯỜNG ĐÔNG HUNG THUẬN, PHƯỜNG DĨ AN, XÃ BÀ ĐIỂM

I. PHƯỜNG BÌNH TIÊN

1. Lê Lợi (1385 - 1433)

Anh hùng dân tộc, lãnh tụ cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn, giải phóng đất nước khỏi sự đô hộ của nhà Minh, vị vua khai sáng nhà Hậu Lê. Quê ở làng Chủ Sơn, huyện Lôi Dương, nay là Thọ Xuân, Thanh Hoá. Đầu năm Bính Thân (1416), Lê Lợi với 18 người cùng tâm huyết và chí hướng trong đó có Nguyễn Trãi, tổ chức hội thề ở Lũng Nhai, chuẩn bị về tổ chức và lực lượng cho cuộc khởi nghĩa. Đầu năm Mậu Tuất (1418), Lê Lợi giương cao cờ nghĩa, tự xưng Bình Định Vương, phát động Khởi nghĩa Lam Sơn. Sau gần 9 năm chiến đấu gian khổ, sau một loạt chiến thắng vang dội (Tốt Động - Chúc Động, Chi Lăng - Xương Giang) và đánh tan 2 đạo quân Minh tiếp viện, với kế sách vừa bao vây, vừa thuyết phục dụ hàng, Lê Lợi đã buộc quân Minh cố thủ trong thành Đông Quan phải cam chịu thất bại, rút quân về nước. Sau đó ông lên ngôi, đổi niên hiệu là Thuận Thiên, quốc hiệu là Đại Việt, dựng lên Hoàng triều Lê, thường gọi là nhà Hậu Lê.

Nhân vật lịch sử được bổ sung vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng Thành phố theo Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

II. PHƯỜNG PHÚ MỸ

2. Võ Nguyên Giáp (1911 - 2013)

Đại tướng, tên khai sinh là Võ Giáp, bí danh là Văn, sinh ngày 25-8-1911, tại xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, trong một gia đình nhà nho, giàu truyền thống yêu nước.

Năm 14 tuổi, Đồng chí đã giác ngộ và tham gia hoạt động cách mạng.

Ngay từ khi còn là học sinh, được tiếp thu những tư tưởng cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Đồng chí đã tích cực tham gia các phong trào đấu tranh bãi khoá ở Trường Quốc học Huế. Năm 1927, gia nhập Đảng Tân Việt cách mạng - một tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Đông Dương, nay là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1930, tham gia phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh. Năm 1940, được kết nạp vào Đảng.

Đầu những năm bốn mươi của thế kỷ XX, được Chủ tịch Hồ Chí Minh đìu dắt, giao nhiệm vụ, Đồng chí đã tích cực hoạt động cách mạng, bám dân,

bám địa bàn, xây dựng cơ sở, mở lớp huấn luyện quân sự tại căn cứ địa Cao-Bắc-Lạng.

Tháng 12 năm 1944, Đồng chí được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Trên các cương vị là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, thành viên Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, thành viên Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, Tư lệnh Việt Nam giải phóng quân, Đồng chí đã có những đóng góp quan trọng vào thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đồng chí đã trực tiếp chỉ huy nhiều chiến dịch quan trọng. Đặc biệt, năm 1954, Đồng chí được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng trao quyền trực tiếp chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Đồng chí đã chỉ huy các đại đoàn của Quân đội và các lực lượng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đánh bại đội quân nhà nghề của thực dân Pháp, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta làm nên Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Sau khi miền Bắc được giải phóng, Đồng chí đã tham gia cùng Trung ương Đảng lãnh đạo toàn dân, toàn quân tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam, lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, làm nên những thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thu non sông về một mối, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đất nước hoà bình, thống nhất, trên cương vị là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Đồng chí đã cùng tập thể lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội lãnh đạo toàn dân, toàn quân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tiến hành công cuộc đổi mới đất nước.

Trọn cả cuộc đời với hơn 80 năm hoạt động cách mạng, Đồng chí đã có nhiều công lao to lớn và cống hiến đặc biệt xuất sắc đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, dân tộc ta. Cuộc đời hoạt động của Đồng chí gắn liền với quá trình phát triển của cách mạng nước ta và những mốc son lịch sử trọng đại, oanh liệt, đầy hy sinh, gian khổ của Đảng và dân tộc.

Hơn 30 năm trên cương vị Tổng Tư lệnh Quân đội, Bí thư Quân uỷ Trung ương, Đồng chí luôn nêu tấm gương sáng về tinh thần cách mạng tiến công, sáng tạo trong nghệ thuật quân sự, nghệ thuật cầm quân, quyết chiến và quyết thắng, đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn chiến tranh thâm độc của kẻ thù.

Tên tuổi Đại tướng Võ Nguyên Giáp gắn liền với thắng lợi vĩ đại của hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thắng lợi đó là kết tinh sức mạnh vô địch của khối đại đoàn kết toàn dân tộc được dẫn dắt bởi đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh; được làm nên bằng ý chí quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta cùng trí tuệ của một tập thể cán bộ lãnh đạo tài năng, được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng mà Đồng chí là một trong những người tiêu biểu.

Quá trình tham gia lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh cách mạng, cùng với Trung ương Đảng, Bác Hồ, Đồng chí có công lao to lớn góp phần vào việc hình thành và phát triển học thuyết quân sự - đường lối chiến tranh nhân dân độc đáo Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Học thuyết đó kế thừa, phát triển, vận dụng sáng tạo nghệ thuật quân sự Việt Nam và thế giới, tinh hoa nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta, chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta làm nên thắng lợi vĩ đại trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

Đối với lực lượng vũ trang và quân đội, Đồng chí đặc biệt quan tâm, chăm lo giáo dục, bồi dưỡng, thương yêu cán bộ, chiến sĩ; luôn bám sát thực tiễn, có mặt ở những địa bàn, chiến trường trọng yếu. Cán bộ, chiến sĩ quân đội luôn ghi nhớ và mãi mãi tự hào về một người chỉ huy, một vị Tổng tư lệnh tài năng xuất chúng nhưng rất bình dị, gần gũi, thân thiết.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, dù ở cương vị nào, Đồng chí cũng mang hết nhiệt huyết, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào những vấn đề lớn của đất nước, nhất là trong phát triển khoa học, kỹ thuật, giáo dục, đào tạo; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước trong khu vực và thế giới...

Trong nhiều năm được sống và làm việc bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, được Bác giáo dục, rèn luyện, Đồng chí đã luôn quan tâm tới vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thường xuyên nhắc nhở phải xây dựng Đảng ta thật trong sạch, vững mạnh, giữ vững nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa rời quần chúng; chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

Đồng chí luôn căn dặn cán bộ phải gương mẫu, làm gương cho cấp dưới, gắn bó mật thiết với nhân dân. Bản thân Đồng chí không ngừng phấn đấu, rèn luyện, học tập tư tưởng, đạo đức, tác phong, lối sống, thực hành nói và làm theo tư tưởng, tấm gương của Bác, luôn thể hiện rõ phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; sống giản dị, khiêm tốn; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đặt lợi ích của Đảng, Tổ quốc và nhân dân lên trên hết.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đánh giá cao công lao của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Quân đội ta suy tôn Đồng chí là Anh Cả của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Con người, nhân cách và những cống

hiên to lớn của Đồng chí in đậm trong lòng dân, là vị tướng của nhân dân, mãi mãi lưu danh trong lịch sử dân tộc.

Đối với phong trào cách mạng thế giới, cống hiến của Đồng chí góp phần cổ vũ mạnh mẽ cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội, chống áp bức, bóc lột, bất công ở các nước thuộc địa Châu Á, Châu Phi, Châu Mỹ La tinh. Tên tuổi của Đồng chí đã được thế giới vinh danh và nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hoà bình ngưỡng mộ, cảm phục.

Đối với quê hương Quảng Bình, Đồng chí luôn dành sự quan tâm đặc biệt, mong mỏi Quảng Bình ngày càng phát triển, văn minh và giàu đẹp. Đồng chí là niềm tự hào to lớn của mỗi người dân Quảng Bình.

Trong gia đình, Đồng chí là người chồng, người cha, người ông, người cụ mẫu mực, đức độ, giàu lòng nhân ái, đức hy sinh, luôn gần gũi, bao dung, quan tâm đến mọi người.

Với 103 tuổi đời, hơn 70 tuổi Đảng và những cống hiến to lớn, đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp cách mạng, Đồng chí đã được tặng thưởng Huân chương Sao vàng, hai Huân chương Hồ Chí Minh, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng và nhiều Huân, Huy chương cao quý khác của Việt Nam và quốc tế. Cuộc đời hoạt động cách mạng của Đồng chí là tấm gương sáng để đồng bào, đồng chí, cán bộ, chiến sĩ cả nước kính trọng, yêu quý, học tập và noi theo.

Nhân vật lịch sử được bổ sung vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng Thành phố theo Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

III. PHƯỜNG TÂN PHÚ

3. Thoại Ngọc Hầu (1762 - 1829)

Thoại Ngọc Hầu tên thật Nguyễn Văn Thoại, người chỉ đạo công trình đào sông Thoại Hà và kênh Vĩnh Tế, quê ở huyện Diên Phước (nay thuộc huyện Điện Bàn), tỉnh Quảng Nam. Ông từng giúp Nguyễn Ánh đánh Tây Sơn. Năm 1802, ông làm chức cơ ở Bắc Thành, rồi làm trấn thủ Lạng Sơn, tước Thoại Ngọc hầu, sau làm trấn thủ Định Tường (tỉnh Hậu Giang, Tiền Giang). Năm 1817, tổ chức đào kênh Đông Xuyên lấy tên là Thoại Hà (nay là kênh Long Xuyên). Năm 1819, làm trấn thủ Vĩnh Thanh, chỉ đạo công cuộc đào kênh Vĩnh Tế (chạy từ Châu Đốc đến vịnh Hà Tiên dài 97 km). Thoại Hà và Vĩnh Tế là hai công trình giao thông thủy lợi lớn đến nay vẫn còn giữ nguyên có giá trị.

Nhân vật lịch sử được bổ sung vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng Thành phố theo Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

IV. PHƯỜNG THỚI AN

4. Lê Thị Riêng (1925 - 1968)

Quê ở Bạc Liêu. Sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo, mồ côi cha mẹ sớm, giác ngộ cách mạng từ tuổi trẻ, tích cực tham gia kháng chiến từ năm 1945.

Sau Hiệp định Genève, bà được bầu làm Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam, Phó Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ Giải phóng miền Nam.

Trong một chuyến công tác, bà bị địch bắt vào tháng 5/1967, giam tại nhà lao Biên Hòa. Địch tra tấn vô cùng dã man, bà vẫn bất khuất. Trong cuộc Tổng tiến công tết Mậu Thân, bà bị chúng giết chết trên đường Hồng Bàng - Sài Gòn (nay là đường Hùng Vương - Thành phố Hồ Chí Minh)

Nhân vật lịch sử được bổ sung vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng Thành phố theo Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

V. PHƯỜNG ĐÔNG HƯNG THUẬN

5. Phan Văn Hớn (1830 - 1886)

Phan Văn Hớn thường gọi Phan Công Hớn, quê ở Hóc Môn, tỉnh Gia Định, nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh. Ông là một nông dân văn hay, giỏi võ, có nhiều mưu trí, có tấm lòng hào phóng, ngay thẳng, biết yêu đồng bào. Ông thường đứng ra chống lại bọn cường hào và bọn thân Pháp. Ông tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nông dân vùng Mười tám thôn Vườn Trầu vào đêm mùng 8, rạng mùng 9 tháng 2 năm 1885. Nghĩa quân đánh chiếm quận lỵ Hóc Môn, thiêu sống tên Đốc phủ Ca (Trần Tử Ca), sau đó kéo xuống định chiếm Sài Gòn nhưng bất thành. Ông bị bắt và xử chém vào ngày 30/3/1886 tại chợ Hóc Môn.

Nhân vật lịch sử được bổ sung vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng Thành phố theo Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

VI. PHƯỜNG DĨ AN

6. Hà Huy Tập (1906 - 1941)

Hà Huy Tập quê làng Kim Nặc, nay là xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1925, ông tham gia Hội Phục Việt. Cuối năm 1928, ông được cử sang Quảng Châu bàn việc hợp nhất Hội Tân Việt với Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và chuyển sang hoạt động trong Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên. Năm 1929, ông sang Liên Xô học Trường Đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Tháng 7/1936, tại Hội nghị I của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ông được cử giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Tháng 3/1938, ông là Ủy viên thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tháng 5/1938, ông bị Pháp bắt và kết án tù, hết hạn tù ông bị trục xuất về nguyên quán. Ngày 30/3/1940, ông bị bắt lại và

giam tại Khám Lớn Sài Gòn. Tháng 3/1941, ông bị Pháp buộc tội là người chịu trách nhiệm tinh thần về cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ và kết án tử hình.

Nhân vật lịch sử được bổ sung vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng Thành phố theo Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

VII. XÃ BÀ ĐIỂM

7. Huỳnh Văn Thóm (1916 - 1989)

Nguyên Phó Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh

Quê quán: xã Tân Thới Nhứt, huyện Hóc Môn.

Từ năm 1936 đến năm 1938, ông là Trưởng đoàn Thanh niên phản đế xã Tân Thới Nhứt.

Từ năm 1939 đến năm 1940, là Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên phản đế tỉnh Gia Định, rồi là Trưởng Đoàn Thanh niên phản đế tỉnh Gia Định, tham gia chiến đấu ở vùng Tân Thới Nhất - Bà Điểm.

Từ năm 1941 đến năm 1943, là Tỉnh ủy viên Tỉnh ủy tỉnh Gia Định.

Năm 1944, là Bí thư Tỉnh ủy Gia Định.

Từ năm 1947 đến năm 1954, là Thư ký Nông dân cứu quốc tỉnh Gia Định (rời Gia Định Ninh)

Tháng 10 năm 1954, Phó Bí thư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Định.

Tháng 7/1957, ông được điều động về khu ủy nhưng chỉ vài chục ngày sau thì bị địch bắt đến năm 1967 mới được ra tù.

Từ năm 1969 đến năm 1974, là cán bộ Nông hội Miền.

Từ tháng 01/1975 đến tháng 4/1975, là cán bộ Ban đón tiếp tại sân bay Lộc Ninh.

Từ tháng 8/1975 đến tháng 02/1976, ông là Phó Ban Nông vận Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 3/1976, ông là Phó Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh cho đến khi nghỉ hưu.

Nhân vật lịch sử đang được thực hiện quy trình đề xuất bổ sung vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng Thành phố.

D. TÓM TẮT TIỂU SỬ CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH LÝ TRÌNH TUYẾN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐÔNG HƯNG THUẬN, PHƯỜNG TÂN MỸ

I. PHƯỜNG ĐÔNG HƯNG THUẬN

1. Tô Ký (1919 - 1999)

Thiếu tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam, sinh ngày 5/9/1919 quê ở làng Bình Lý, quận Hóc Môn, tỉnh Gia Định (nay là huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh). Sớm giác ngộ cách mạng, tháng 4/1937 ông đã trở thành Đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương, đầu năm 1945 ông là Ủy viên Ban cán sự tỉnh Gia Định (Tỉnh ủy Lâm thời). Sau Cách mạng tháng Tám, ngày 23/9/1945 Nam Bộ kháng chiến bùng nổ. Tại Hóc Môn từ ngày 19/9/1945 Quận ủy Hóc Môn đã hình thành 5 khu quân sự, Tô Ký được phân công là khu trưởng Khu III bao gồm 5 làng Đông Hóc Môn. Ngày 1/11/1945 thực hiện chủ trương của Xứ ủy và Tỉnh ủy về sự thống nhất các lực lượng vũ trang ba quận Hóc Môn, Bà Điểm và Đức Hòa “Giải phóng quân liên quận” ra đời, Tô Ký là Ủy viên quân sự của lực lượng vũ trang Hóc Môn trong Bộ tham mưu của “Giải phóng quân Liên quận”. Cuối tháng 3/1946, Chi đội 12 Vệ Quốc Đoàn ra đời trên cơ sở lực lượng vũ trang của Hóc Môn, Bà Điểm, Đức Hòa, do Tô Ký làm Chi đội trưởng. Những đóng góp của ông trong ngày đầu Nam Bộ kháng chiến ở Hóc Môn thể hiện ở chủ trương vừa đánh vừa xây dựng lực lượng, hình thành thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng làng xã kháng chiến. Ông còn có công xây dựng lực lượng quân giới Nam Bộ. Tháng 3/1948, theo quyết định của Hội nghị mở rộng Quân khu 7, tỉnh Gia Định đã thành lập 2 trung đoàn chủ lực, từ Chi đội 12, Trung đoàn 312 đã ra đời do Tô Ký làm Trung đoàn trưởng. Giai đoạn 1947-1950 ông là Phó tư lệnh Quân khu 7 kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Gia Định. Năm 1949, ông là Tư lệnh đặc khu Sài Gòn-Chợ Lớn, năm 1950 là Phó Tư lệnh Miền Đông Nam Bộ. Từ 1951 đến 1953, ông giữ chức Bí thư Tỉnh ủy kiêm Tỉnh đội trưởng tỉnh Gia Định. Sau 1954, tập kết ra Bắc, ông tiếp tục giữ nhiều trọng trách trong quân đội như Tư lệnh kiêm Chính ủy Sư đoàn 338, Chính ủy, Bí thư Quân khu ủy Quân khu Hữu Ngạn, Giám đốc Học Viện Chính trị Trung cao Quân đội. Thiếu tướng Tô Ký đã được Đảng và Nhà nước tặng nhiều Huân chương cao quý, năm 2010 được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Đường Tô Ký được đặt tên theo Quyết định số 14/2000/QĐ-UB-VX ngày 07 tháng 4 năm 2000 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

II. PHƯỜNG TÂN MỸ

2. Nguyễn Lương Bằng (1904 - 1979)

Quê ở Đoàn Lâm (nay là xã Thanh Tùng) huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Ông là người đứng đầu Mặt trận Việt Minh thành lập năm 1941 và là Bộ trưởng Bộ Tài chính. Năm 1945, ông được cử làm Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào (Tuyên Quang). Từ sau Cách mạng tháng Tám, ông giữ nhiều trọng trách của Đảng và Nhà nước: Tổng Giám đốc Ngân hàng Việt Nam, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa II, III, IV, Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân

chủ Cộng hòa (1969), Phó Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1976), Đại biểu Quốc hội các khóa II, III, IV, V, VI, Đại sứ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Liên Xô.

Đường Nguyễn Lương Bằng được đặt tên theo Quyết định số 01/2002/QĐ-UB ngày 07 tháng 01 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tân Phú

Tân Phú là địa danh cũ, là tên một phường thuộc quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh trước đây. Vốn là một phần của xã Phú Mỹ, huyện Nhà Bè. Phường này mới được đô thị hóa và nằm trên xã Phú Mỹ cũ nên mang tên Tân Phú.

Đường Tân Phú được đặt tên theo Quyết định số 01/2002/QĐ-UB ngày 07 tháng 01 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh./.

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
- CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG ĐẶT, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG